TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **130**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Diệu K,** sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn T,** sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Diệu K** và anh **Trần Văn T.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2020, ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay UBND xã Đ, thành phố Đà Nẵng)).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Giao cháu Trần Gia K1, sinh ngày 16/01/2020 cho anh Trần Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lê Thị Diệu K không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Văn T và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Lê Thị Diệu K và anh Trần Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Lê Thị Diệu K và anh Trần Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Lê Thị Diệu K phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000203 ngày 29/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lê Thị Diệu K số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang(03 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang (để thi hành);
- Phòng THADS khu vực 1 – Tuyên Quang;
- UBND xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Minh Thanh (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1 – Tuyên Quang

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến